TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2024/HS-ST
Ngày 22-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Ông Nguyễn Nam Tuấn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức Q; sinh ngày 10/7/1997 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số E N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con, tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/5/2023 chuyển tạm giam ngày 20/5/2023; có mặt;

2. **Phàn Khúc P**, sinh ngày 23/11/2003 tại Lào Cai; Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi ở hiện nay: Căn hộ H tòa nhà M, tập thể 9 tầng, tổ C, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (nhà do P thuê trọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phàn Láo L và bà Tẩn Tà M; chưa có chồng, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/5/2023 chuyển tạm giam ngày 20/5/2023; có mặt;

3. **Nguyễn Hữu Q1**, sinh ngày 15/10/2000 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Số A L, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu V1 và bà Đỗ Thị Huyền V2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/5/2023 chuyển tạm giam ngày 20/5/2023; có mặt;

4. Tẩn Thu M5, sinh ngày 01/01/1998 tại Lào Cai; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai (từ năm 2010 không còn cư trú tại địa phương); nơi ở hiện nay: Căn hộ H tòa nhà M, tập thể 9 tầng, tổ C, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (M5 đến chơi và ở nhờ nhà do P thuê trọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; không có bố và con bà Tẩn Sì M1; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/5/2023 chuyển tạm giam ngày 20/5/2023; có mặt;

5. Nguyễn Anh T, sinh ngày 18/11/1990 tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: Số A C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số A C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức T1 và bà Trịnh Thị N; có vợ Nguyễn Thị Quỳnh M2 và 02 con, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 19/4/2024; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức Q:* Luật sư Cao Mạnh H1 - Văn phòng L2, Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Q1:* Luật sư Hà Thị Thanh B - Văn phòng L2, Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo M2:* Luật sư Bùi Thị P1 - Văn phòng L3, Đoàn Luật sư thành phố H; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo P1:* Luật sư Nguyễn Thị Thu H2 - Văn phòng L3, Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lê Thanh T2, sinh năm 2000, nơi cư trú: Khu G, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (đã chết);

- *Đại diện hợp pháp của bị hại*:

+ Bà Nguyễn Thị V3, sinh năm 1972, nơi cư trú: Khu G, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; có mặt;

+ Anh Phan Văn H3, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Người làm chứng*: Chị Đỗ Thị L1 có mặt; ông Trần Đoàn T3 và ông Nguyễn Phúc Q2, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 10/5/2023, trong khi đang làm việc tại quán K1, có địa chỉ tại phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng thì có người khách (hiện chưa xác định được tên và địa chỉ) hỏi mua của Trần Đức Q 01 túi ma túy thường gọi là "Nước Vui". Q đồng ý, thống nhất bán cho người này với giá 3.000.000 đồng/túi. Cùng lúc này, Trần Đức Q đang nhắn tin trong nhóm Z gồm Trần Đức Q, Phàn Khúc P, Nguyễn Hữu Q1, Lê Thanh T2, và một đối tượng tên N1 (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) đều là nhân viên của quán K1 nên Trần Đức Q gợi ý rủ cả nhóm mua ma túy về cùng sử dụng. Phàn Khúc P, Nguyễn Hữu Q1 và Lê Thanh T2 đồng ý sử dụng ma túy còn N1 do có việc nên từ chối, không đồng ý tham gia sử dụng ma túy. Trần Đức Q, Phàn Khúc P, Lê Thanh T2, Nguyễn Hữu Q1 thống nhất trên nhóm Zalo với nhau Trần Đức Q là người mua ma túy gồm 01 gói ma túy "Nước Vui" và 03 gam ma túy Ketamine đem đến chỗ ở của P và T2 đang thuê trọ để cả nhóm sử dụng. Cả nhóm thống nhất sau khi sử dụng ma túy xong thì sẽ chia đều số tiền đã mua ma túy cho những người cùng tham gia sử dụng ma túy. Sau đó Trần Đức Q nhắn tin Messenger cho Nguyễn Hữu Q1 bảo Nguyễn Hữu Q1 ứng trước 6.000.000 đồng để mua ma túy cho cả nhóm. Nguyễn Hữu Q1 đồng ý chuyển cho Trần Đức Q 6.000.000 đồng vào tài khoản 0031000394153 ngân hàng V4 của Trần Đức Q. Nhận được tiền, Trần Đức Q liên lạc qua Zalo với tài khoản mang tên "Bbbb Tu" của Đinh Quang T4, sinh năm: 1993, ĐKHKTT: số G A, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng hỏi mua 02 túi ma túy "Nước Vui" và 03 gam Ketamine.

Ngoài việc nhắn tin trong nhóm Z rủ T2, P, Nguyễn Hữu Q1 và đối tượng tên N1 sử dụng ma túy, Trần Đức Q còn nhắn tin qua mạng xã hội M3 rủ Nguyễn Anh T đến nhà do T2, P thuê trọ để sử dụng ma túy nhưng T không đồng ý sử dụng ma túy cùng nhóm của Trần Đức Q.

Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 11/5/2023, tại khu vực gần quán K1, T4 đã bán cho Trần Đức Q 02 túi ma túy "Nước Vui" và 03 gam Ketamine giá 2.400.000 đồng/túi ma túy "Nước Vui" và 1.200.000 đồng/gam ma túy Ketamine, Trần Đức Q đã chuyển khoản, thanh toán cho T4 8.400.000 đồng.

Mua được ma túy, Trần Đức Q vào trong quán K1 bán cho người khách đã hỏi ma túy của Q trước đó 01 túi ma túy "Nước Vui" với giá 3.000.000 đồng/túi, hưởng lợi 600.000 đồng. 01 túi ma túy "Nước Vui" và 03 gam ma túy Ketamine còn lại, Trần Đức Q cất giấu trong người và tiếp tục làm việc đến khoảng 06 giờ ngày 11/5/2023 Trần Đức Q cầm theo số ma túy trên đến nơi P, T2 thuê trọ tại căn hộ H tòa nhà M, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

Tại phòng khách căn hộ 802, P hỏi Trần Đức Q là "Ke đâu anh" thì Trần Đức Q lấy túi ma túy Ketamine đưa cho P, P nhận túi ma túy rồi đưa cho M2 và bảo M2 đánh ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng. M2 lấy 01 đĩa sứ trắng, 01 thẻ nhựa màu cam và 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có sẵn trong phòng của T2 đem ra ngoài phòng khách chỗ ghế sofa để đánh mịn ma túy Ketamine và kẻ thành nhiều đường rồi cả nhóm di chuyển sang phòng ngủ của P để sử dụng ma túy. Tại phòng ngủ của P, Trần Đức Q đặt túi ma túy "Nước

Vui" trên mặt tủ cạnh giường ngủ của P để nhằm mục đích cho mọi người sử dụng.

Khoảng hơn 06 giờ ngày 11/5/2023, Nguyễn Hữu Q1 đi đến căn hộ của P để cùng sử dụng ma túy. Khi đi đến cửa căn hộ của P thì Nguyễn Hữu Q1 nhận được tin nhắn của T2 bảo Nguyễn Hữu Q1 mua lon nước bò húc để pha với ma túy "Nước Vui", Nguyễn Hữu Q1 đi mua 06 lon nước bò húc và bánh mỳ cầm về căn hộ 802. Khi Nguyễn Hữu Q1 vào trong nhà thì Thảo cầm túi ma túy "Nước Vui" trên mặt tủ cạnh giường ngủ của P đưa cho Nguyễn Hữu Q1 để Nguyễn Hữu Q1 pha ma túy "Nước V3" vào nước bò húc cho cả nhóm sử dụng. Nguyễn Hữu Q1 bóc túi ma túy "Nước V3" ra hòa cùng nước bò húc và đun nóng bằng bình siêu tốc. Sau đó, Nguyễn Hữu Q1 rót "Nước V3" pha bò húc ra bát sứ trắng và T2 là người cầm muôi kim loại màu trắng khuấy đều cho ma túy "Nước Vui" hòa tan với nước bò húc. Khi M2 đánh mịn ma túy Ketamine xong thì Trần Đức Q ra ngồi ở sofa cạnh M2, M2 cầm ống hút cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng tự hít ma túy Ketamine vào trong cơ thể sau đó đưa đĩa ma túy Ketamine đã đánh mịn cùng thẻ nhựa, ống hút cho Trần Đức Q để Q đem vào trong phòng ngủ của P cho cả nhóm sử dụng. T2 đem bát ma túy "Nước V3" hòa tan với nước bò húc và muôi kim loại vào phòng ngủ của P. Nguyễn Hữu Q1 và M2 ngồi ở sofa ăn bánh mỳ xong thì lần lượt đi vào phòng ngủ của P. Tại phòng ngủ của P, Nguyễn Hữu Q1 là người sử dụng ma túy "Nước V3" trước bằng cách dùng muôi múc, uống một ngụm ma túy "Nước V3". Sau đó lần lượt T2, P, Trần Đức Q tự sử dụng ma túy "Nước Vui" giống cách thức Nguyễn Hữu Q1 sử dụng. Sử dụng ma túy "Nước Vui" xong thì cả nhóm nghe nhạc một lúc rồi tiếp tục sử dụng Ketamine. M2 là người sử dụng ma túy Ketamine đầu tiên bằng cách tự cầm thẻ nhựa chia ma túy Ketamine trên đĩa sứ trắng thành các đường thẳng và tự cầm ống hút, hít ma túy Ketamine vào cơ thể qua đường mũi. M2 sử dụng xong rồi lần lượt T2, P, Trần Đức Q sử dụng ma túy Ketamine theo cách tương tự. Sau khi sử dụng ma túy Ketamine xong thì P và Trần Đức Q nằm trên giường; T2 và Nguyễn Hữu Q1 nằm dưới thảm trong phòng ngủ của P; M2 đi sang phòng của T2 ngủ.

Khoảng 15 giờ ngày 11/5/2023 thì Trần Đức Q đi làm tại quán K1. Quá trình làm việc, Trần Đức Q nảy sinh ý định tiếp tục sử dụng ma túy nên đã liên lạc với Đinh Quang T4 đặt mua 01 gam ma túy Ketamine và 01 túi ma túy "Nước Vui". Sau đó, Trần Đức Q tiếp tục rủ Nguyễn Anh T cùng Nguyễn Hữu Q1 đến nhà do P, T2 thuê trọ sử dụng ma túy. Nguyễn Anh T và Nguyễn Hữu Q1 đồng ý.

Khoảng gần 02 giờ ngày 12/5/2023, Trần Đức Q đến khu vực trước cửa nhà số D đường C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng gặp và mua của Đinh Quang T4 01 túi ma túy "Nước Vui" và 01 gam ma túy Ketamine với giá 3.600.000 đồng. Sau đó, Trần Đức Q quay lại quán K1 rồi cùng Nguyễn Anh T và Nguyễn Hữu Q1 đi đến nhà do P, T2 thuê trọ.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/5/2023, Trần Đức Q cầm theo ma túy cùng Nguyễn Anh T và Nguyễn Hữu Q1 tới căn hộ 802 và sau đó Trần Đức Q vào gọi

T2 dậy nhưng phát hiện T2 người lạnh, cứng, không hô hấp nên báo cho những người có mặt tại căn hộ 802 biết.

Nguyễn Hữu Q1 gọi điện thoại cho Trung tâm cấp cứu 05 báo bác sĩ về việc tại căn hộ 802 có người cần cấp cứu. Trong khi chờ bác sĩ đến cấp cứu cho T2, Trần Đức Q, Nguyễn Anh T, Nguyễn Hữu Q1, Phàn Khúc P, Tấn T cùng nhau bàn bạc việc che giấu, không khai báo với Cơ quan chức năng về nguyên nhân tử vong của T2. Sau khi bàn bạc, Nguyễn Hữu Q1 là người vứt vỏ gói ma túy, ống hút cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng và thẻ nhựa ra ngoài ban công xuống vỉa hè tòa nhà; M2 rửa đĩa sứ, Phương rửa bát sứ và muôi để không còn dấu vết của ma túy. Trần Đức Q cất giấu 01 túi ma túy Ketamine đã cầm đến để nhằm mục đích sử dụng vào trong túi quần áo trên giá quần áo tại phòng ngủ của T2 và vứt 01 túi ma túy "Nước Vui" xuống hồ gần tòa nhà. P, Trần Đức Q, Nguyễn Hữu Q1 tự lấy điện thoại của mình và xóa đi các thông tin có liên quan đến việc sử dụng ma túy; T lấy điện thoại của T2 để dưới thảm cạnh chỗ T2 nằm trước đấy và xóa đi các thông tin liên quan đến mối quan hệ của T2 và T. Sau đó T đã đưa điện thoại của T2 cho P giữ.

Trong khi T, P, Đức Q, Hữu Q1 thực hiện hành vi xóa dấu vết hiện trường thì M2 gọi điện thoại cho Đỗ Thị L1, sinh năm: 1993, ĐKHKTT: Xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, là bạn cũ của M2 và làm cùng tại quán K1 với T, P, Đức Q, Hữu Q1 đến đón. Khi L1 gọi điện thoại cho M2 báo đã đến thì M2 đi xuống, ra chỗ L1 để L1 chở M2 về nhà của L1 đang thuê trọ ở tại số A đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng. T thấy M2 đi xuống thì cũng đi theo M2 để về cùng nhà trọ của L1. Trên đường đi, M2 nói cho L1 biết việc T2 bị chết vì sử dụng ma túy.

Khi M2 và T xuống gặp L1 để về nhà trọ của L1 thì xe cứu thương của Trung tâm cấp cứu 05 đến. Các bác sĩ khám và thông báo cho P, Đức Q, Hữu Q1 biết là T2 đã tử vong trước đó khoảng 04 giờ.

Tại nhà trọ của L1, L1 tiếp tục hỏi M2 có chắc chắn T2 đã chết không thì M2 cho L1 biết chưa biết do đang gọi cấp cứu. L1 đã gọi điện thoại cho P hỏi cụ thể thì được P cho biết bác sĩ đã khám thông báo là T2 đã chết được khoảng 04 giờ.

Một lúc sau, P gọi điện cho M2 và được M2 cho biết đang cùng T ở tại nhà trọ của L1, đồng thời cho P địa chỉ nhà của L1 thuê trọ. P đã cùng Đức Q, Hữu Q1 đến nhà trọ của L1. Khi gặp nhau, L1 đã nói phải báo cho gia đình của T2 và trình báo Cơ quan Công an về việc T2 đã bị chết. P dùng điện thoại của T2 gọi điện thoại cho mẹ của T2 rồi đưa L1 để L1 thông báo cho mẹ T2 biết việc T2 đã bị tử vong. Sau khi thông báo cho mẹ của T2, L1 đưa điện thoại của T2 cho T cất giữ. Sau đó, T rủ L1 quay lại căn hộ 802 trông tử thi của T2. Trong khi cùng T ở tại căn hộ H, L1 nhận được cuộc gọi điện thoại của P nhờ L1 nói với T dùng điện thoại của T2 thoát tài khoản của T2 ra khỏi nhóm Z gồm Trần Đức Q, Phàn Khúc P, Lê Thanh T2, Nguyễn Hữu Q1. Do không tìm thấy nhóm trên máy điện thoại của T2 nên T bảo P nhắn một tin nhắn vào nhóm và T đã thoát tài khoản của T2

ra khỏi nhóm Z và xóa tin nhắn giữa P với T2 trên máy điện thoại của T2. Sau đó, T đổi mật khẩu điện thoại của T2 từ "181190" thành "000000" để cho dễ nhớ rồi T đưa điện thoại cho L1 để L1 đưa lại cho người nhà T2.

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 12/5/2023, khi Trần Đức Q, Phàn Khúc P, Nguyễn Hữu Q1, Tẩn Thu M5 đang ở nhà của L1 thuê trọ thì L1 cùng T đi xuống, T đi ra khu vực sân rồi đi về. L1 một mình vào gặp và báo với ông Trần Đoàn T3, sinh năm 1953, địa chỉ: Số A B tập thể T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, là bảo vệ tòa nhà M3D về việc T2 đã tử vong ở căn hộ 802 để nhờ ông T3 trình báo Cơ quan Công an. Sau đó L1 ngồi đợi gia đình T2 đến và Cơ quan Công an đến để làm việc. Ông T3 đã đã gọi điện thoại báo cáo với tổ trưởng tổ bảo vệ và báo Công an phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Đ đã báo cáo Công an quận N và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, triệu tập những người có liên quan để xác minh, làm rõ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp căn hộ H tòa nhà M, Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần áo trên giá quần áo trong phòng ngủ của T2 01 túi nilon, kích thước 4x6 cm, trong có chứa tinh thể màu trắng; thu giữ trên kệ trong chậu rửa bát 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 25 cm, 01 muôi kim loại màu trắng (inox), 01 bát sứ đường kính 15 cm (bút lục số 176-177). Mở rộng phạm vi khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ 01 tờ tiền 20.000 đồng bám dính tinh thể màu trắng và 01 thẻ nhựa màu cam bám dính tinh thể màu trắng tại vị trí chân tường ngay dưới ban công căn hộ H tòa nhà M (bút lục số 180).

Tại Kết luận giám định số 395/KL-KTHS(MT) ngày 16/5/2023 của Phòng K2 - Công an thành phố H kết luận tinh thể màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần áo trên giá quần áo thuộc phòng ngủ của Lê Thanh T2 là ma túy Ketamine, có khối lượng 0,74 gam (bút lục số 192).

Tại Kết luận giám định số 396/KL-KTHS(MT) và số 399/KL-KTHS(MT) ngày 16/5/2023 của Phòng K2 - Công an thành phố H kết luận nước tiểu của Trần Đức Q, Nguyễn Hữu Q1, Phàn Khúc P tìm thấy chất ma túy Ketamine, M4, MDMA và Nimetazepam; nước tiểu của Tẩn Thu M5 tìm thấy chất ma túy Ketamine (bút lục số 201; 205).

Tại Kết luận giám định số 162/KL-KTHS(PY) ngày 20/5/2023 của Phòng K2 - Công an thành phố H kết luận tìm thấy chất ma túy Ketamine, M4, MDMA trong máu của Lê Thanh T2 và Lê Thanh T2 chết do sốc ma túy (bút lục số 115 - 116).

Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của Trần Đức Q, Nguyễn Hữu Q1, Phàn Khúc P, Tẩn T, Nguyễn Anh T, các bị can đã khai nhận phù hợp nhau với nội dung như đã nêu trên. Ngoài việc khai báo về hành vi của những đối tượng khác, Nguyễn Anh T khai nhận ban đầu T chỉ định xóa hình ảnh và tin nhắn liên quan đến chuyện tình cảm của T và T2 nhưng khi P nhờ T thoát tài khoản Zalo của T2 khỏi nhóm Zalo chung thì T hiểu mục đích là không để Cơ quan điều tra

phát hiện việc P, T2, Trần Đức Q, Nguyễn Hữu Q1 đã bàn bạc sử dụng ma túy với nhau vào ngày 11/5/2023. T hiểu hành vi thoát tài khoản Zalo của T2 khỏi nhóm Zalo chung và xóa nội dung tin nhắn giữa P với T2 là để che giấu hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của P, Trần Đức Q, Nguyễn Hữu Q1, M5, T2 vào ngày ngày 11/5/2023 nhưng vì là bạn bè chơi với nhau nên T đã thực hiện. Đối với việc thay đổi mật khẩu điện thoại của T2 từ 181190 thành 000000 thì T chỉ có mục đích để thuận tiện khi sử dụng điện thoại sau này.

Căn cứ lời khai của Trần Đức Q, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Quang T4, kết quả thu giữ 1,14 gam ma túy Ketamine và 04 túi ma túy "Nước Vui". Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Đinh Quang T4 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động và 01 túi nilon kích thước 17x30 cm, bên trong có 50 vỏ túi nilon kích thước 3,5x7 cm (bút lục số 186-187).

Tại Bản kết luận giám định số 398/KL-KTHS(MT) ngày 16/5/2023 kết luận 04 túi ma túy nước vui có khối lượng 11,31 gam, là hỗn hợp các chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam.

Tại Kết luận giám định số 9238/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của V5 - Bộ C1 kết luận Khối lượng các chất ma túy Methamphetamine, MDMA có trong 8,330 gam chất bột màu vàng gửi giám định lần lượt là 0,108 gam và 1,505 gam (bút lục 254).

Như vậy, khối lượng hỗn hợp ma túy Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam có trong mỗi túi nilon có ghi chữ CAMELLA nêu trên sẽ là 2,8275 gam, trong đó sẽ có 2,8275 x (0,108 + 1,505) : 8,330 = 0,5475 gam hỗn hợp ma túy Methamphetamine với ma túy MDMA và 2,28 gam ma túy Nimetazepam.

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKS-P1 ngày 25/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Đức Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 và điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phàn Khúc P, Nguyễn Hữu Q1, Tẩn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội Che giấu tội phạm theo điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, việc truy tố, xét xử các bị cáo là không oan. Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 100.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 255 và khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Đức Q từ 17-18 năm tù về tội "Tổ chức trái phép chất ma túy" và 30-36

tháng tù tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ Điều 55, tổng hợp hình phạt chung với bị cáo. Phạt tiền 5.000.000-10.000.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phàn Khúc P, Nguyễn Hữu Q1 và Tẩn T, mỗi bị cáo từ 16-17 năm tù về tội "Tổ chức trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Anh T từ 9-12 tháng tù về tội "Che giấu tội phạm".

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận của đại diện hợp pháp của bị hại và các bị cáo M5, P, Hữu Q1 và Đức Q, mỗi bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là 25.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ, 01 muôi kim loại, 01 bát sứ;

+ Đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: Các điện thoại thu giữ của các bị cáo và 20.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H.

+ Trả lại cho bị cáo Tẩn Thu M5: 01 điện thoại Iphone màu vàng, trả lại cho bà V3 1 điện thoại Iphone màu tím của chị T2.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Thống nhất về tội danh và hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét về hoàn cảnh của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức VKS đề nghị để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Luật sư B đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 với bị cáo Hữu Q1.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các

tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ ngày 11/5/2023, tại quán K1 thuộc địa bàn phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, Trần Đức Q đã thực hiện hành vi bán trái phép cho một người đàn ông không quen biết 0,5475 gam hỗn hợp ma túy Methamphetamine với ma túy MDMA và 2,28 gam ma túy Nimetazepam với giá 3.000.000 đồng, hưởng lợi 600.000 đồng. Đồng thời, Trần Đức Q còn có thực hiện hành vi khởi xướng cùng với Nguyễn Hữu Q1, Phàn Khúc P, Tẩn T, Lê Thanh T2 thống nhất góp tiền mua ma túy và trực tiếp mua ma túy về để Trần Đức Q, Nguyễn Hữu Q1, Phàn Khúc P, Tẩn Thu M5, Lê Thanh T2 cùng nhau sử dụng tại căn hộ H tòa nhà M, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

[2.1] Nguyễn Hữu Q1 là người tạm ứng 6.000.000 đồng để Đức Q mua ma tuý; pha ma túy "Nước V3" vào nước bò húc cho cả nhóm sử dụng. P là người đưa ma tuý cho M5 và bảo M5 đánh ma tuý. Tẩn Thu M5 thực hiện hành vi đánh mịn, kẻ ma túy Ketamine thành nhiều đường nhỏ để Trần Đức Q, Nguyễn Hữu Q1, Phàn Khúc P, Tẩn Thu M5, Lê Thanh T2 cùng nhau sử dụng tại địa chỉ căn hộ H, dẫn tới hậu quả Lê Thanh T2 bị chết do sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Anh T đã thực hiện hành vi sử dụng điện thoại của T2 thoát tài khoản Zalo của T2 khỏi nhóm Zalo chung và xóa nội dung tin nhắn giữa P với T2 nhằm che giấu hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Phàn Khúc P, Trần Đức Q, Nguyễn Hữu Q1, Tẩn T, Lê Thanh T2 vào ngày 11/5/2023.

[2.3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trần Đức Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Phàn Khúc P, Nguyễn Hữu Q1, Tẩn T đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Anh T phạm tội Che giấu tội phạm, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Về vai trò của các bị cáo:* Đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo khi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng chát trong nhóm Zalo để thống nhất sử dụng ma tuý, cùng thống nhất hết bao nhiêu tiền rồi cả nhóm chia với nhau. Trần Đức Q khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng, là người rủ T2, P, M5, Hữu Q1 và T (anh T không tham gia) là người trực tiếp đi mua ma tuý, nên Đức Q3 có vai trò cao nhất. Nguyễn Hữu Q1 tạm

ứng tiền cho Đức Q để mua ma tuý, là người đi mua nước Bò H4 và là người trực tiếp pha chế Bò húc và N2 vui để ca nhóm cùng sử dụng, nên Hữu Q1 có vai trò thứ hai. P là người sử dụng nhà của mình để cả nhóm sử dụng ma tuý, nhận túi ma túy từ Đức Q rồi đưa cho M5 và bảo M5 đánh ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng. M5 mặc dù không được cả nhóm bàn bạc từ trước, không tham gia nhóm chát, nhưng M5 tiếp nhận ý chí cùng cả nhóm là cùng sử dụng ma tuý và chia tiền khi cả nhóm sử dụng xong, M5 là người trực tiếp đánh mịn K để cả nhóm sử dụng ma tuý. Nên P và M5 có vai trò ngang nhau, Nguyễn Anh T có vai trò độc lập trong vụ án.

[6] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đức Q đã nhờ gia đình lấy khoản tiền tiết kiệm của mình để nộp khắc phục hậu quả cho người bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Hữu Q1 đã chủ động nộp 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng, nên bị cáo Hữu Q1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tuấn A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm I khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt*

[8] Căn cứ tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo vi phạm pháp luật, nhưng rất nghiêm trọng, hậu quả chị T2 đã bị chết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị các bị cáo mức án là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Anh T, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nên chỉ cần xử phạt trên mức khởi điểm một chút cũng đủ răn đe, trừng trị bị cáo.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Trần Đức Q phạm tội có tính chất vụ lợi, nên áp dụng hình phạt bổ sung theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

[10] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, gia đình người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về mai táng phí và tổn thất tinh thần cho bị hại là 100.000.000 đồng và không yêu cầu tiền cấp dưỡng cho con của bị hại là cháu Phan Lê Anh T5. Các bị cáo đều đồng ý với mức bồi thường này. Đây là sự thoả thuận thống nhất của đại diện người bị hại và các bị cáo Đức Q, Hữu Q1, P và M5. Vì vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị hại và các bị cáo, buộc các bị cáo gồm Đức Q, Hữu Q1, P và M5 liên đới bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng. Về yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Phan Lê Anh T5 là con của

chị Lê Thanh T2 đến khi đủ 18 tuổi, tại phiên tòa gia đình bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Số ma túy còn lại sau giám định 01 đĩa sứ, 01 muôi kim loại, 01 bát sứ cần tịch thu tiêu hủy. Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại của Tần Thu M5 không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo M5, 01 điện thoại của chị Lê Thanh T2 cần trả lại cho bà Nguyễn Thị V3. Các điện thoại của Đức Q, Hữu Q1 và cùa P, các bị cáo đã sử dụng vào việc tổ chức sử dụng ma tuý, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- *Về vấn đề khác*

[12] Đối với Đinh Quang T4, tại Bản án số 24/2024/HS-ST ngày 01/02/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xét xử và tuyên phạt Đinh Quang T4 mức hình phạt 09 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[13] Đối với Đỗ Thị L1 là người biết việc Lê Thanh T2 bị chết nhưng không có hành vi che giấu tội phạm, đã trình báo trước khi hành vi của các bị can bị phát hiện nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với L1 là có căn cứ.

[14] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[15] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 255 và khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố Trần Đức Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Trần Đức Q 17 (mười bảy) năm tù về Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2023.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

1.1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Phàn Khúc P, Nguyễn Hữu Q1, Tẩn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt Phàn Khúc P, Tẩn T, mỗi bị cáo 1 (mười sáu) năm tù, Nguyễn Hữu Q1 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2023 với Phàn Khúc P và Nguyễn Hữu Q1; tính từ ngày 12/5/2023 với Tẩn Thu M5.

1.2. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 389; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Anh T phạm tội "Che giấu tội phạm ".

Xử phạt Nguyễn Anh T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 19/4/2024.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Trần Đức Q, Nguyễn Hữu Q1, Phàn Khúc P và Tẩn Thu M5, phải liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Thị V3 và anh Phan Văn H3) 100.000.000 đồng, kỷ phần mỗi bị cáo bồi thường 25.000.000 (hai năm triệu) đồng.

Bị cáo Trần Đức Q đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai số 0000793 ngày 07/8/2024, bị cáo Nguyễn Hữu Q1 đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai số 0000990 ngày 25/9/2024 đều tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị V3 và anh Phan Văn H3 (đại diện hợp pháp của bị hại) được nhận số tiền bị cáo Đức Q và Hữu Q1 đã nộp này. Các bị cáo Đức Q và Hữu Q1 còn phải bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Thị V3 và anh Phan Văn H3).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. *Về vật chứng*:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 bì giấy niêm phong trên niêm phong có chữ ký của Đỗ Thị H5, Trần Đức Q, Tẩn T, Phàn Khúc P và dấu niêm phong số 395MT/PC09; 01 bì giấy niêm phong trên niêm phong có chữ ký của Đỗ Thị H5, Trần Đức Q, Tẩn T, Phàn Khúc P và dấu niêm phong số 395MT-B/PC09; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 25 cm, 01 muôi kim loại màu trắng, 01 bát sứ đường kính khoảng 15 cm.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei 1: 357279094415535, Imei 2: 357279094835930; 01 điện thoại

nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei 1: 356734111978833, Imei 2: 356734112207109; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei 1: 353100101402577, Imei 2: 353100101315704 và 20.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H.

Trả lại bị cáo Tẩn Thu M5: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng, số Imei 1: 354789238123988, Imei 2: 354789238176242;

Trả lại bà Nguyễn Thị V3: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím, số Imei 357730387457386, Imei 2: 357730387685275.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. *Về án phí*: Các bị cáo Trần Đức Q, Nguyễn Hữu Q1, Phàn Khúc P, Tẩn T và Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Đức Q và Nguyễn Hữu Q1, mỗi bị cáo phải nộp 1.000.000 đồng án phí dân sự; bị cáo Phàn Khúc P, Tẩn T, mỗi bị cáo phải nộp 1.250.000 đồng án phí dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường